

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HSST

Ngày: 31/10/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tiến và bà Đỗ Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Đinh Trung Đ (tên gọi khác: Kẹt A) – sinh năm 1994, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm biển. Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh C, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị O, sinh năm 1968; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/4/2023, bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000đ về hành vi Cố ý làm hư hỏng và hủy hoại tài sản. Chưa chấp hành

Nhân thân:

- Ngày 26/9/2012, UBND tỉnh P ra Quyết định số 1533/QĐ-UBND đưa vào cơ sở giáo dục đối với Đinh Trung Đ với thời hạn 12 tháng kể từ ngày 18/02/2013 đến 18/02/2014 tại Cơ sở giáo dục A1.

- Ngày 21/3/2014, bị TAND thành phố Tuy Hòa tuyên phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành tại Trại giam X. Ngày 17/7/2015, chấp hành xong án phạt tù về địa phương. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 08/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* *Bị hại:* Vợ chồng anh Huỳnh Tấn T, sinh năm 1993; chị Đỗ Thị Kim T1, sinh năm 1999; Trú tại: Thôn G, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Anh T có mặt; chị T1 vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đinh Bảo H, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bà Phạm Thị Ổ, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1969; Trú tại: Thôn G, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

** Người làm chứng:* Chị Đinh Thị Ân, sinh năm 2000; Trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 08/4/2023, Đinh Trung Đ nhờ em ruột là Đinh Bảo H điều khiển xe mô tô BKS 78H8-7076 chở từ nhà ở thôn M, xã A, huyện T đến nhà Huỳnh Tấn Tở thôn G, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên để đòi nợ số tiền 1.000.000 đồng mà Tư mượn của Đ trước đó. Đến nơi, H đứng đợi bên ngoài, Đ đi bộ theo đường hẻm đến nhà T nhưng nhà khóa cửa không có ai. Đòi nhìn thấy xe mô tô BKS 78H9-7337 của Tư dựng trước sân nhà, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đòi mở cửa cổng đi vào bên trong sân nhà dắt xe mô tô BKS 78H9-7337 đến chỗ Đ. Đinh Bảo H đang đứng đợi. Thấy vậy, H hỏi Đ “*xe ở đâu mà dắt ra*”; Đ trả lời “*xe của thằng T, nó không có nhà nên tao lấy xe trong nhà nó về để nó lên chuộc trả tiền cho tao*”; nghe vậy H nói “*sao xe người ta mà lấy, người ta báo Công an thì sao*”; Đ trả lời “*chuyện tao làm tao chịu, mày cứ đẩy giùm tao về có gì tao chịu*”. Thực hiện theo yêu cầu của Đ, Đinh Bảo H trực tiếp điều khiển xe mô tô BKS 78H8-7076 và dùng chân phải đẩy gác để chân trái xe mô tô BKS 78H9-7337 do Đòi điều khiển chạy về nhà. Đến nơi, Đ nhờ H nhắn tin cho Huỳnh Tấn T với nội dung “*mày đem tiền lên trả chứ tao lấy xe của mày rầu*”, H làm theo yêu cầu của Đ, lấy điện thoại của H nhắn tin cho T nhưng không gửi được tin nhắn do điện thoại hết tiền; còn Đ dùng điện thoại của mẹ ruột là bà Phạm Thị Ổ, gọi cho T nhưng T không nghe máy. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, T gọi lại cho Đ thì Đ nói cho T biết việc Đ lấy xe mô tô của T và yêu cầu T đem tiền lên trả, nếu không sẽ đốt xe; nghe vậy T tắt máy; Đ tiếp tục dùng điện thoại của bà Ổ nhắn tin cho T yêu cầu T phải mang tiền đến trả, nếu không Đ sẽ đốt xe của T. Sau khi đọc được nội dung tin nhắn của Đ, Huỳnh Tấn T cho rằng Đ chỉ hù dọa để T mang tiền đến trả chứ không dám đốt xe mô tô thật nên T không báo cho cơ quan chức năng mà tiếp tục cùng vợ con chơi tại gia đình nhà vợ ở xã A, huyện T. Đến khoảng 10 giờ 25 phút cùng ngày, Huỳnh Tấn T quay về nhà thì phát hiện xe mô tô 78H9-7337 đã bị mất, lo bị Đ đốt xe nên Huỳnh Tấn T đến Công an xã A, huyện T trình báo.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Tại thời điểm bị mất trộm, xe mô tô BKS 78H9-7337 có giá trị 2.500.000đ.

- Vật chứng vụ án: + Đang tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei 1: 862310054243795, Imei 2: 862310054243787, có gắn sim số 0386.851.402

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, có gắn ốp lưng màu nâu, số Imei 1: 863539040720198, Imei 2: 863539040720180, có gắn sim số 0345798219

+ Đã trả lại cho chủ sở hữu: xe mô tô biển số 78H9-7337, nhãn hiệu HISUDA; 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 78H9-7337;

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường;

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTA ngày 03/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố bị cáo Đinh Trung Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét cho bị cáo.

- Bị hại anh Huỳnh Tấn T trình bày: Bị hại thống nhất nội dung Cáo Trạng; Liên quan đến hành vi của bị cáo sau khi tự ý lấy trộm xe của bị hại thì bị cáo đã nhắn tin, gọi điện đe dọa bị hại yêu cầu bị hại phải mang tiền đến trả, nếu không bị cáo sẽ đốt xe của bị hại. Sau khi đọc được nội dung tin nhắn của bị cáo Đ, Huỳnh Tấn T có lo sợ nhưng cho rằng Đ chỉ hù dọa để T mang tiền đến trả chứ không dám đốt xe mô tô thật nên T không báo cho cơ quan chức năng mà đến khoảng 10 giờ 25 phút cùng ngày, Huỳnh Tấn T quay về nhà phát hiện xe mô tô 78H9-7337 đã bị mất, lo bị Đ đốt xe nên Huỳnh Tấn T mới trình báo Công an. Bị hại đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát BKS 78H9-7337; giấy đăng ký xe nên không yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại đề nghị HĐXX cho nhận lại điện thoại và sim để sử dụng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Bảo H trình bày: ngày 08/4/2023, H có điều khiển xe mô tô BKS 78H8-7076 chở Đ từ nhà H đến nhà Huỳnh Tấn T ở thôn G, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên để Đ đòi nợ số tiền 1.000.000 đồng mà Tư mượn của Đ trước đó. Việc Đ tự ý dắt trộm xe của Huỳnh Tấn T thì H không biết, không có bàn bạc gì trước đó; Việc H cùng Đ đẩy xe của T về nhà vì Đ nhờ và nghĩ tình nghĩa anh em nên H mới thực hiện. Sau khi về nhà Đ có nhờ H nhắn tin cho T nội dung đã lấy xe của T rồi yêu cầu đem tiền trả nợ nhưng do điện thoại hết tiền nên không gửi tin nhắn được. Sự việc sau đó Đ nhắn tin, gọi điện đe

dọa anh T thì H không biết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Ồ trình bày: Bà Ồ là mẹ ruột của Đinh Trung Đ, ngày 08/4/2023 bà Ồ để điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu đen ở nhà, Đ tự ý sử dụng điện thoại, việc Đ sử dụng điện thoại của bà để nhắn tin, gọi điện cho Huỳnh Tấn T như thế nào bà Ồ không biết. Bà Ồ xin nhận lại điện thoại và sim để sử dụng.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo: Đinh Trung Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Trung Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 08/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vợ chồng Huỳnh Tấn T, Đỗ Thị Kim T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng vụ án: + Đối với xe mô tô biển số 78H9-7337, nhãn hiệu HISUDA; 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 78H9-7337, đã trả cho Huỳnh Tấn T. nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei 1: 862310054243795, Imei 2: 862310054243787, có gắn sim số 0386.851.402 cho anh Huỳnh Tấn T

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, có gắn ốp lưng màu nâu, số Imei 1: 863539040720198, Imei 2: 863539040720180, có gắn sim số 0345798219 cho bà Phạm Thị Ồ.

Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, bị cáo xin lỗi bị hại, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 08/4/2023, tại thôn G, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Đinh Trung Đ lợi dụng lúc anh Huỳnh Tấn T không ở nhà đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô BKS 78H9-7337 của vợ chồng anh Huỳnh Tấn T, chị Đỗ Thị Kim T1 trị giá 2.500.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Đinh Trung Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản và hủy hoại tài sản, nhưng không chịu sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục thực hiện tội phạm là thể hiện thái độ xem thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có ông nội ruột là người công cách mạng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Xét thấy việc Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi của Đinh Trung Đ có lời nói và nhắn tin qua điện thoại đe dọa đốt xe mô tô của bị hại Huỳnh Tấn T nếu T không trả cho Đ số tiền 1.000.000 đồng đã mượn trước đó đã đe dọa, uy hiếp tinh thần của bị hại Huỳnh Tấn T nhằm chiếm đoạt tài sản có dấu hiệu tội Cường đoạt tài sản; Đối với hành vi của Đinh Bảo H tuy không tham gia trực tiếp thực hiện tội phạm, nhưng là người giúp sức cho Đinh Trung Đ trong việc đưa tài sản là xe mô tô 78H7-7337 về nhà cất giấu, tội phạm Đinh Trung Đ thực hiện đã hoàn thành về mặt hành vi nhưng chưa kết thúc. Do đó, Đinh Bảo H có vai trò đồng phạm với Đinh Trung Đ. Tòa án nhân

dân huyện Tuy An đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để điều tra xem xét trách nhiệm hình sự của Đinh Trung Đ về tội Cường đoạt tài sản; xem xét trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm của Đinh Bảo H nhưng không được Viện kiểm sát chấp nhận. Nên Hội đồng xét xử không xét do phạm vi của giới hạn xét xử.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đinh Trung Đ và Đinh Bảo H, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành điều tra, xác minh, xác định không có dấu hiệu tội phạm và áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vợ chồng anh Huỳnh Tấn T, chị Đỗ Thị Kim T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xét.

[4] Về vật chứng vụ án: + Đối với xe mô tô biển số 78H9-7337, nhãn hiệu HISUDA; 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 78H9-7337, đã trả cho Huỳnh Tấn T. nên HĐXX không xem xét.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei 1: 862310054243795, Imei 2: 862310054243787, có gắn sim số 0386.851.402 của anh Huỳnh Tấn T không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho anh Huỳnh Tấn T

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, có gắn ốp lưng màu nâu, số Imei 1: 863539040720198, Imei 2: 863539040720180, có gắn sim số 0345798219 của bà Phạm Thị Ồ, bà Ồ không biết việc bị cáo Đ sử dụng điện thoại để làm phương tiện liên lạc liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bà Phạm Thị Ồ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Trung Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đinh Trung Đ 09 (chín) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 08/4/2023.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Không xem xét

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Trả cho anh Huỳnh Tấn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei 1: 862310054243795, Imei 2: 862310054243787, có gắn sim số 0386.851.402.

- Trả cho bà Phạm Thị Ô: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, có gắn ốp lưng màu nâu, số Imei 1: 863539040720198, Imei 2:863539040720180, có gắn sim số 0345798219.

(Các vật chứng nói trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đinh Trung Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Phú Yên (1)
- VKSND huyện Tuy An (1)
- VKSND tỉnh Phú Yên (1)
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tuy An (1)
- Sở Tư pháp (1)
- Chi cục THADS huyện Tuy An (1)
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tuy An
- Bị cáo (1); Bị hại (1); người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trần Thị Diễm Huyền